

## **BÁO CÁO TÓM TẮT**

### **Các nội dung do Ủy ban nhân dân tỉnh trình Kỳ họp chuyên đề, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII**

*(Kèm theo Công văn số 4689 /UBND-KTTH ngày 26 tháng 12 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Căn cứ Chương trình kỳ họp chuyên đề tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tóm tắt các nội dung trình tại Kỳ họp, cụ thể như sau:

**1. Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị và phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum**

***a) Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị***

- Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (*đơn vị dự toán cấp I*) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị có giá trị lớn hơn 200 triệu đồng/01 nhiệm vụ cho cơ quan, đơn vị mình và các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị có giá trị lớn hơn 200 triệu đồng/01 nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị cấp huyện.

- Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (*đơn vị sử dụng ngân sách các cấp*) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị cho cơ quan, đơn vị mình có giá trị không quá 200 triệu đồng/01 nhiệm vụ.

***b) Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh***

- Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng đối với tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh.

- Cơ quan nhà nước cấp tỉnh (*đơn vị dự toán cấp 1*) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng tại cơ quan mình và các cơ quan, đơn vị trực thuộc sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức khác cấp huyện sử dụng nguồn ngân sách cấp huyện.

- Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức khác cấp xã sử dụng nguồn ngân sách cấp xã.

## **2. Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ (*không phải là tài sản công*) có giá gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị lớn hơn 200 triệu đồng thuộc dự toán mua sắm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum**

- Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (*đơn vị dự toán cấp 1*) quyết định việc mua sắm cho cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc mua sắm cho các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý cấp huyện.

## **3. Nghị quyết Quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, sử dụng, xử lý, khai thác tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum**

Thực hiện quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 và Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 09 năm 2024 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, xử lý, khai thác tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum, bao gồm **10 nhiệm vụ** sau: (1) mua sắm tài sản công, (2) mua sắm vật tiêu hao, (3) thuê tài sản, (4) khai thác tài sản công, (5) thu hồi tài sản công, (6) điều chuyển tài sản công, (7) thanh lý tài sản cố định, (8) bán, tiêu hủy tài sản cố định; xử lý tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại, (9) quyết định giá trị của tài sản gắn liền với đất khi bán trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, (10) phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án đối với dự án thuộc tỉnh quản lý.

**4. Nghị quyết bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc sẽ hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**5. Nghị quyết Quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Theo quy định tại Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế thì từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum phải được Hội đồng nhân dân tỉnh quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Kon Tum áp dụng cho **16 nhóm cơ sở** khám, chữa bệnh gồm: (1) Bệnh viện Đa khoa tỉnh, (2) Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi, (3) Bệnh viện Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng, (4) Bệnh viện Tâm thần, (5) Trung tâm Y tế thành phố Kon Tum và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc, (6) Trung tâm Y tế huyện Đăk Hà và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc, (7) Trung tâm Y tế huyện Đăk Tô và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc, (8) Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc, (9) Trung tâm Y tế

huyện Ngọc Hồi và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc, **(10)** Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc, **(11)** Trung tâm Y tế huyện Sa Thầy và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc, **(12)** Trung tâm Y tế huyện Kon Rẫy và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc, **(13)** Trung tâm Y tế huyện Kon Plông và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc, **(14)** Trung tâm Y tế huyện Ia H'Drai và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc, **(15)** Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, **(16)** Trung tâm Giám định y khoa.

**6. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động thuộc chính sách hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

**a) Phạm vi, định mức hỗ trợ**

- Mức 1.500.000 đồng/ha/năm đối với đất chuyên trồng lúa.
- Mức 750.000 đồng/ha/năm đối với đất trồng lúa còn lại, trừ đất lúa nương được mở rộng tự phát không theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa.
- Hỗ trợ thêm mức 1.500.000 đồng/ha/năm đối với đất chuyên trồng lúa tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao.

**b) Sử dụng kinh phí hỗ trợ**

- Sử dụng 50% kinh phí hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các hoạt động: Sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.
- Phần kinh phí còn lại để thực hiện các hoạt động theo quy định hiện hành gồm: Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa; Đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần; Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã; Hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ.

*(Chi tiết các nội dung trình tại các Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh đã được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh)*

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

---